



Chinh phục ~てくる (Te Kuru) Chuyển động & Hành động

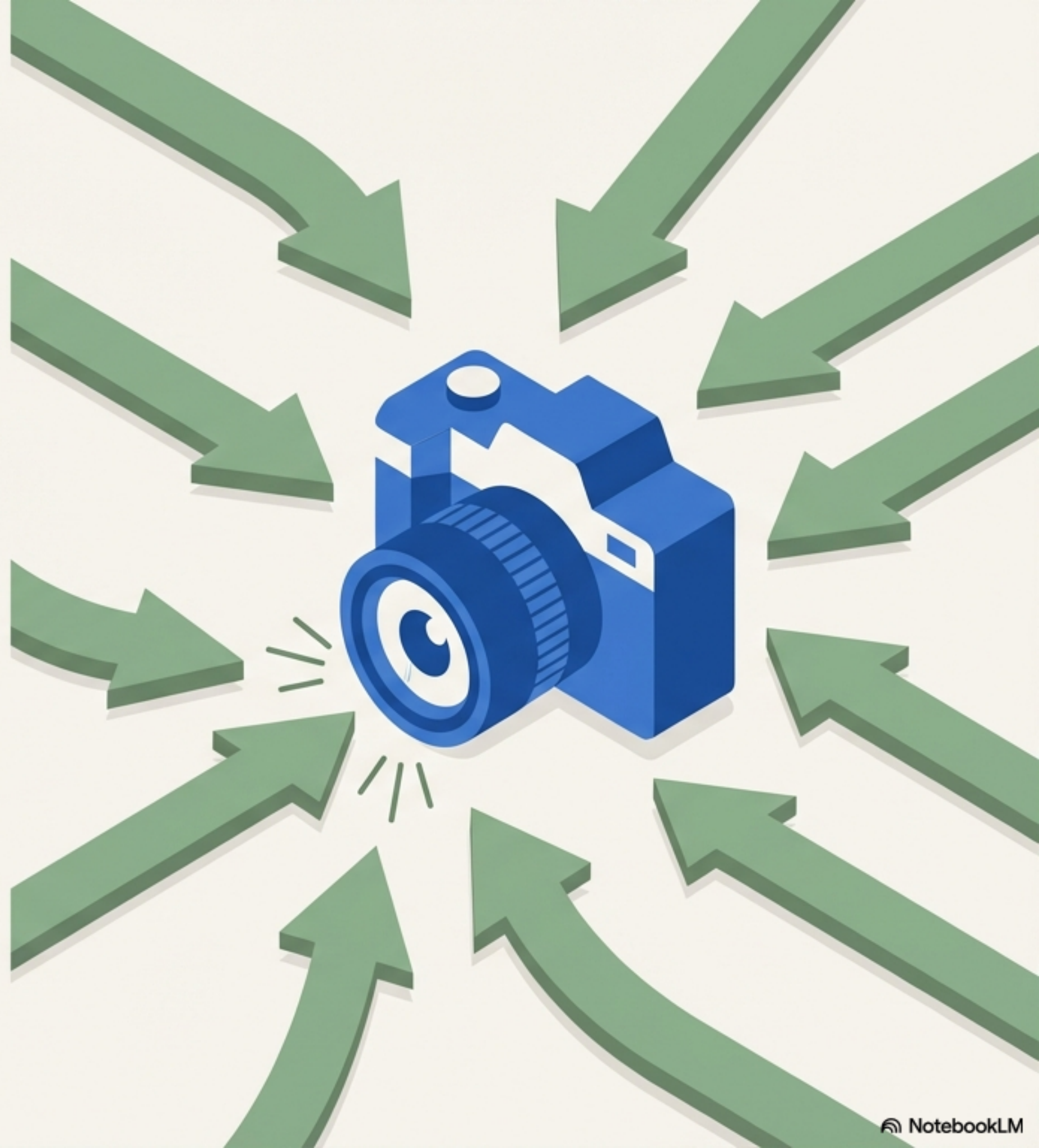
Bí kíp ngữ pháp cho những lúc bạn cảm thấy ‘lạc lối’ trong tiếng Nhật.
Một hướng dẫn trực quan về không gian và góc nhìn.

Quy tắc 'Ống Kính Camera'

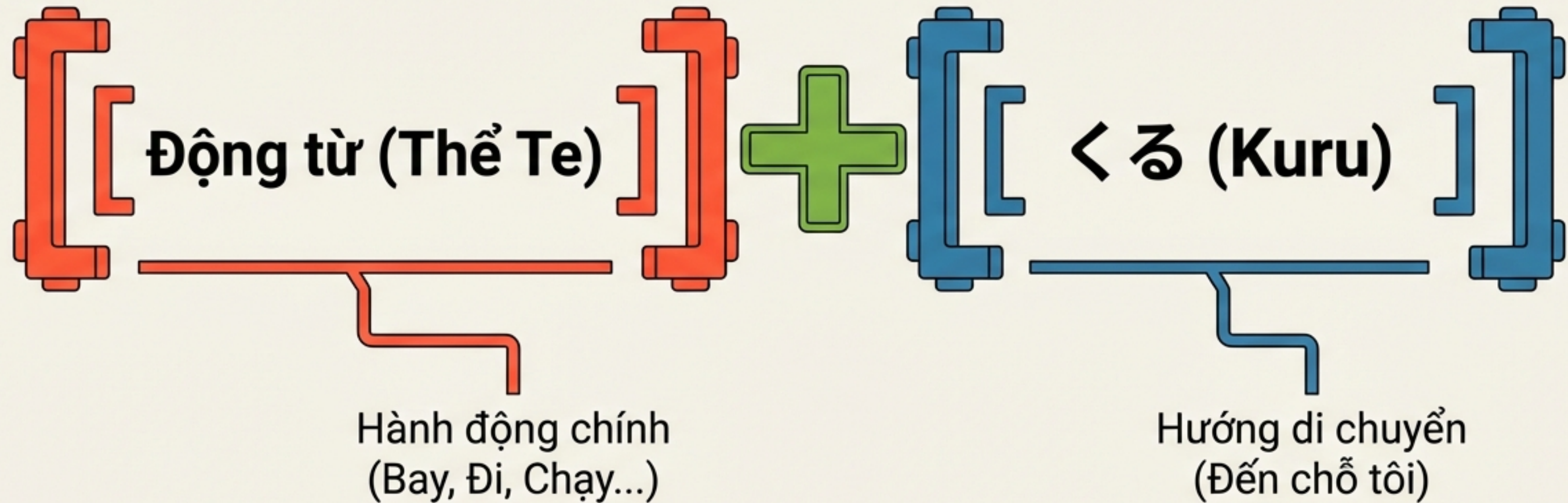
Trong tiếng Nhật, vị trí bạn đang đứng quyết định động từ bạn dùng.

Hãy tưởng tượng bạn là một chiếc camera. **～てくる** có từ tính. Nó hút các hành động về phía vị trí hiện tại của bạn.

Khác với tiếng Việt linh hoạt về hướng, tiếng Nhật yêu cầu hành động phải kết thúc tại nơi người nói đang đứng (Camera).

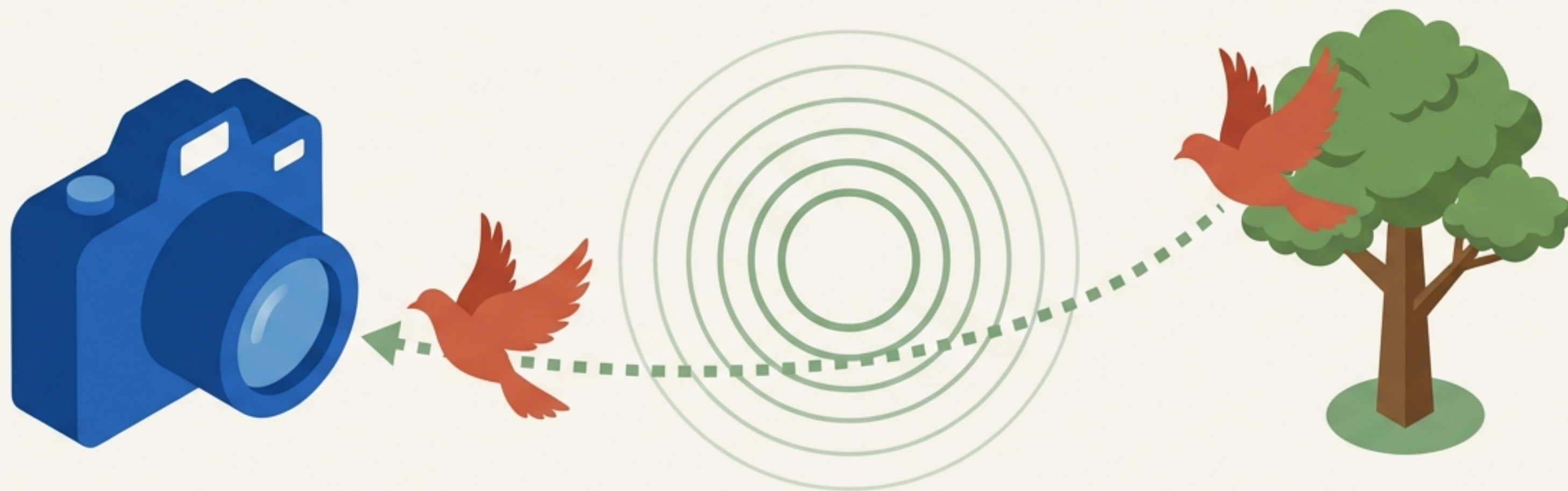


Cấu trúc ngữ pháp



Lưu ý: Mặc dù 'Kuru' nghĩa là 'Đến', khi làm trợ động từ, nó thêm sắc thái hướng di chuyển vào hành động chính.

Chiều thứ 1: Sự tiếp cận (Tiến về phía Camera)

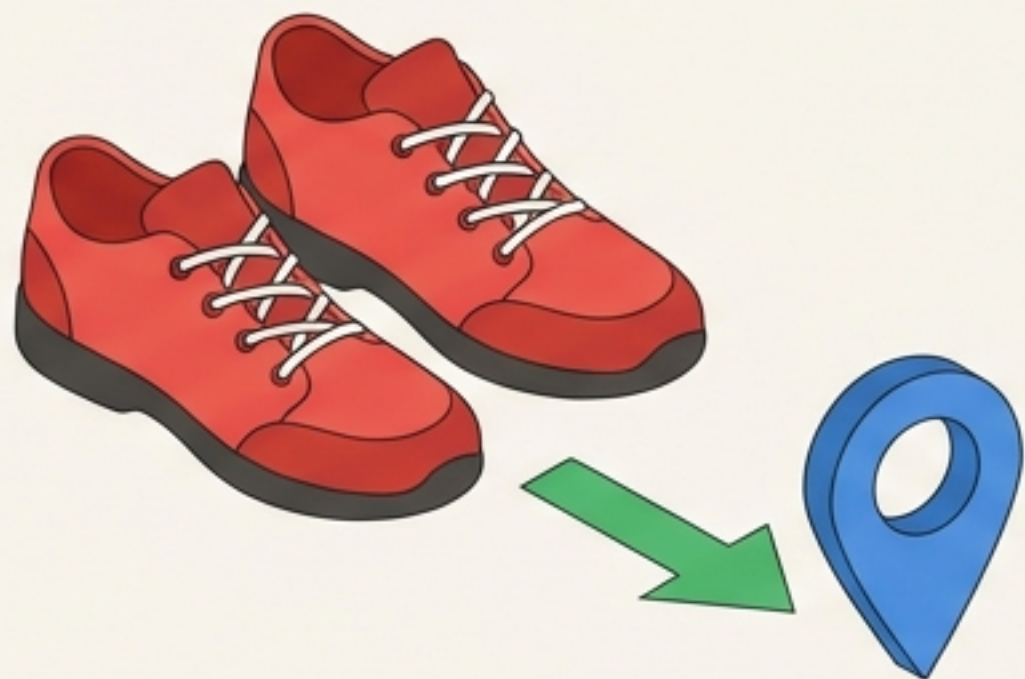


Ai đó hoặc vật gì đó di chuyển từ “Đằng kia” đến “Ở đây” (nơi bạn đang đứng).

「鳥が飛んできた」 (Một con chim đã bay đến [chỗ tôi].)

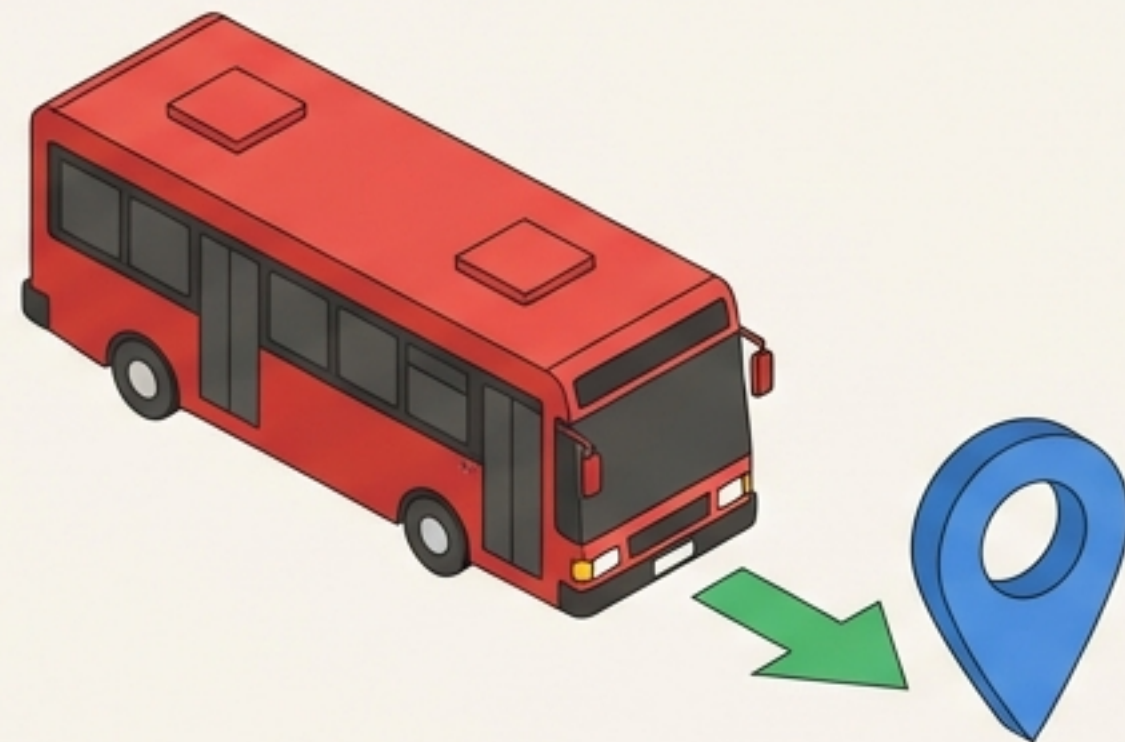
Insight: Nếu dùng “Te Iku”, con chim sẽ bay đi mất. “Te Kuru” mang nó vào thế giới của bạn.

Chiều thứ 2: Phương thức (Đến bằng cách nào?)



歩いてきました (Đi bộ đến)

Đi bộ là hành động chính -> Dùng thể Te.



バスできました (Đến bằng xe buýt)

Xe buýt là phương tiện -> Dùng trợ từ “de”.

Insight: Nếu bạn đang đứng tại đích đến, bạn không thể nói “tôi đã đi (iku)”. Bạn phải nói “tôi đã đến (kuru)”.

Chiều thứ 3: "Cú ném Boomerang" (Vòng khứ hồi)



Bạn rời vị trí hiện tại để làm gì đó, với **lời hứa sẽ quay lại**.

Quy trình: Đi -> Làm việc gì đó -> Quay lại chỗ cũ.

「ちょっとコンビニに行ってくる」

(Tôi đi cửa hàng tiện lợi một chút [rồi sẽ quay lại ngay].)

'Boomerang' trong thực tế



Mua đồ rồi về
「チケットを買ってくる」



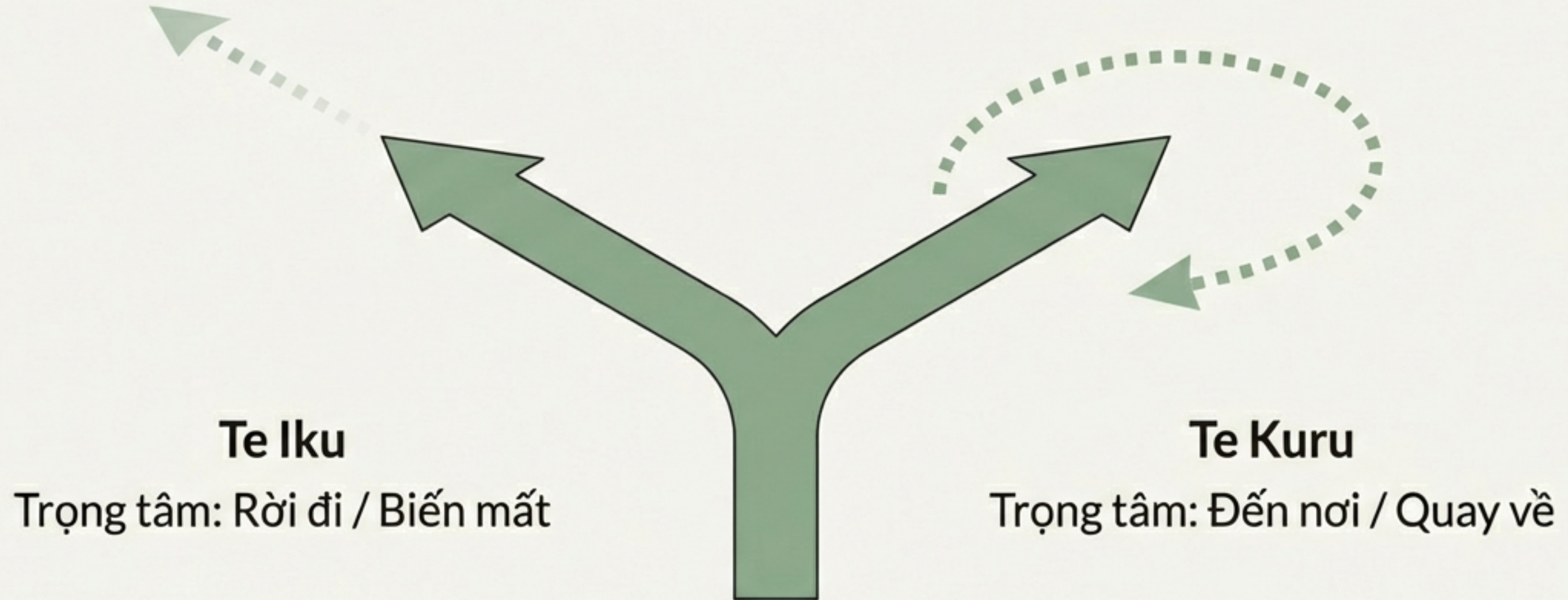
Đi vệ sinh
「トイレに行ってくる」



Lấy đồ để quên
「忘れた財布を取ってくる」

Trong tiếng Việt, chúng ta thường chỉ nói 'Tôi đi mua vé'. Trong tiếng Nhật, nếu thiếu '~te kuru', người nghe có thể nghĩ bạn chỉ đi luôn không về!

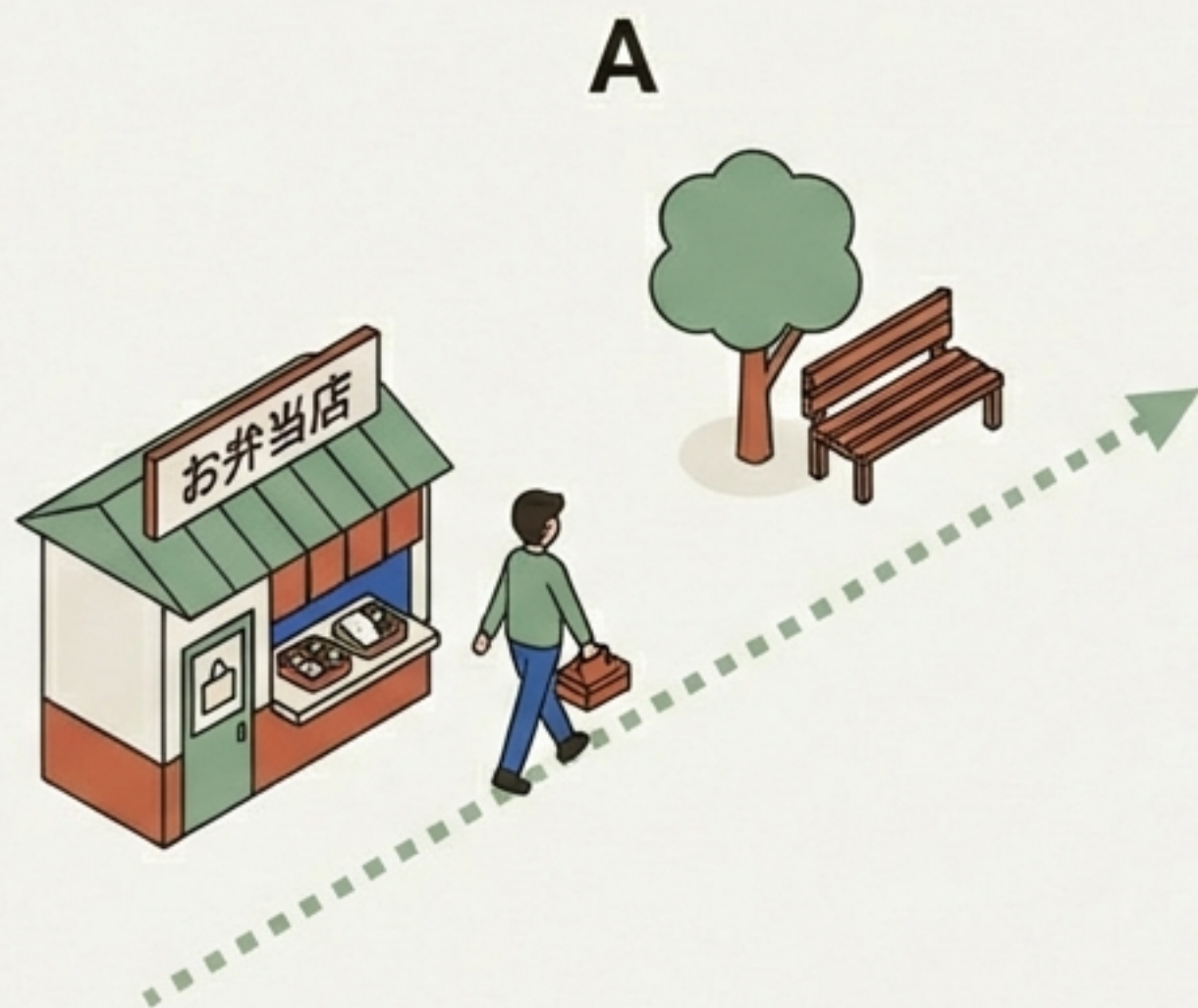
Phân biệt ~ていく vs ~てくる



~ていく (Te Iku): Từ đây -> Đi ra xa.

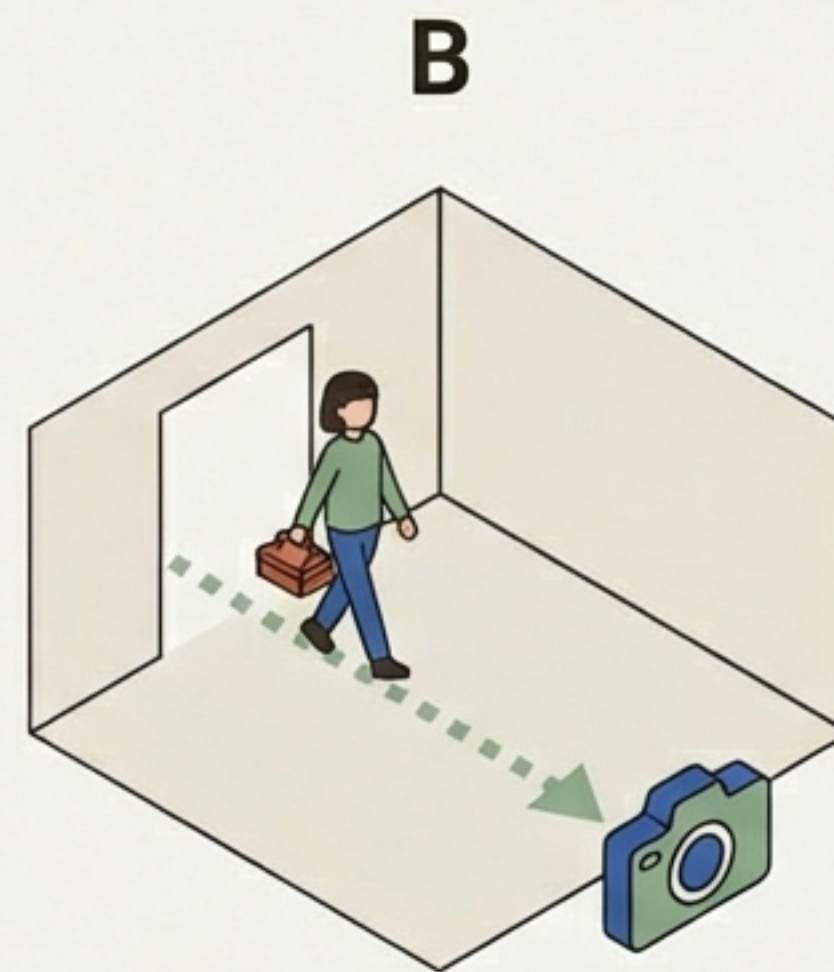
~てくる (Te Kuru): Từ xa -> Lại gần.

Thử thách 'Cơm hộp Bento'



A: 「弁当を買っていく」

Mua mang đi nơi khác (hoặc mang đến nhà bạn).



B: 「弁当を買ってくる」

Mua mang về đây (nơi chúng ta đang nói chuyện).

Chỉ thay đổi đuôi câu, đích đến của hộp cơm đã thay đổi hoàn toàn!

Chuyển động tương đối (Chủ ngữ “Ma”)

Ngay cả khi chủ ngữ không phải là “Tôi”, nếu hành động hướng về phía “Tôi”, hãy dùng ~てくる.

「犬が走ってきた」
(Con chó chạy về phía tôi.)

「ボールが飛んできた」
(Quả bóng bay về phía tôi.)

Me/Camera

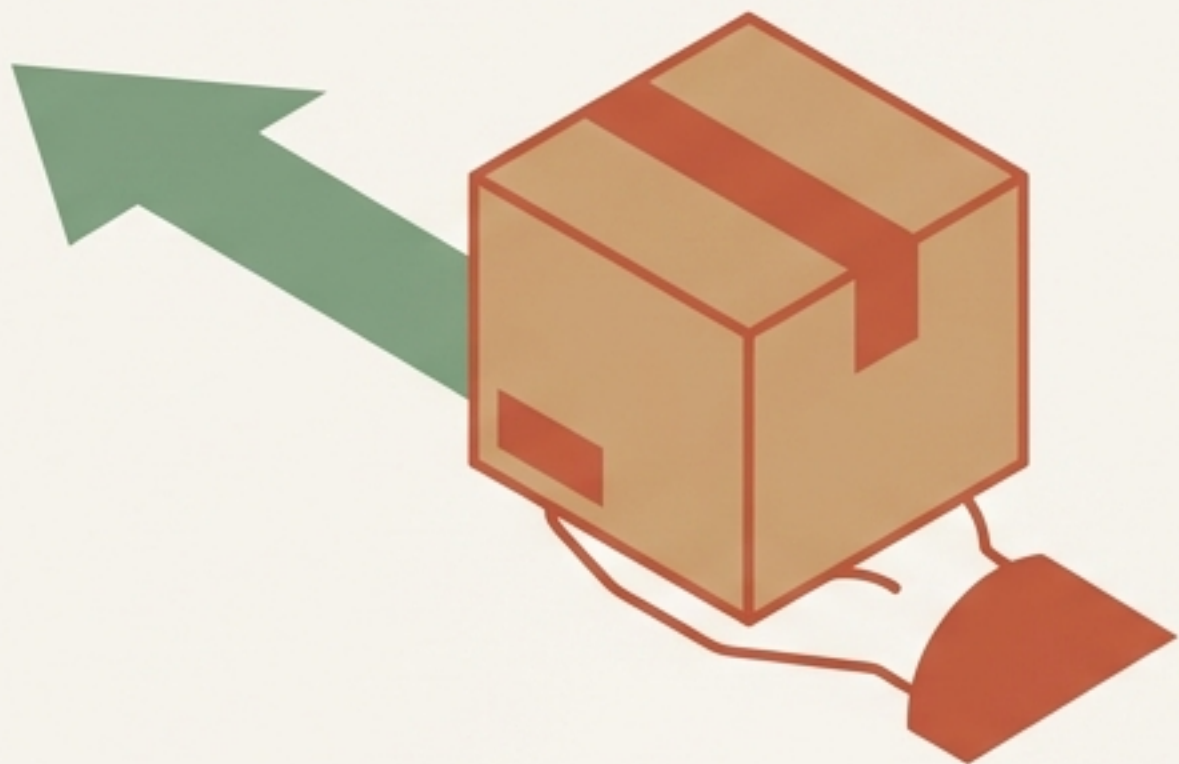


Dog



Insight: Đừng chỉ chia động từ theo chủ ngữ. Hãy chia theo **hướng** của hành động so với bạn.

Cạm bẫy thường gặp: Mang đi vs. Mang đến



持って行く (Motte iku)

Mang đi / Cầm đi (Rời xa người nói).



持ってくる (Motte kuru)

Mang đến / Cầm đến (Lại gần người nói).

Quy tắc vàng: Bạn đang di chuyển ra xa hay lại gần người đối thoại?

Tóm tắt chiến lược



1. Tiếp cận

Vật/Người di chuyển từ xa -> Lại gần bạn.
(Bay đến, Chạy đến)



2. Phương thức

Cách thức bạn dùng để đến được đây.
(Đi bộ đến)



3. Vòng khứ hồi

Đi -> Làm gì đó ->
Quay lại đây.
(Đi mua đồ rồi về)

Pro Tip: Luôn xác định vị trí của 'Camera' (Bạn) trước khi nói.

Ngôn ngữ là góc nhìn



Khi sử dụng ~てくる, hãy luôn neo mình vào ‘Hiện tại’ và ‘Ở đây’.

Bạn là trung tâm của câu chuyện. Mọi hành động đều hướng về phía bạn.

Chúc bạn học tốt!